

Bản án số: 216/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20-9-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đặng Huy Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Huyền Tr, sinh năm 1995; nơi ĐKTT: Thôn Kỳ Vân, xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú: 887-2,220, Nishikata, thành phố Niimi, tỉnh Okayama, Nhật Bản; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Kỳ Vân, xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trịnh Thị Huyền Tr trình bày: Chị Trang và anh Vũ Văn T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc H, huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng vào ngày 17 tháng 6 năm 2013.

Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được khoảng năm năm đến tháng 10 năm 2018 chị Trang xuất cảnh sang Nhật Bản lao động. Thời gian đầu khi chị Tr sang Nhật vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, hỏi thăm, quan tâm lẫn nhau. Nhưng đến đầu năm 2020 cả hai bắt đầu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai vợ chồng ở xa nhau về khoảng cách địa lý, không có thời gian chia sẻ, bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Tháng 3 năm 2023, chị Trang được nghỉ phép theo quy định của phía công ty tại Nhật Bản và có gặp anh Tuấn để nói chuyện nhiều lần về mâu thuẫn vợ chồng nhưng đều không có kết quả, cả hai đều có thái độ cũng như lời nói không tôn trọng dẫn đến cãi vã. Mặc dù đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không có kết quả. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm tới nhau nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị Tr và anh T có 02 con chung là Vũ Thị Gia L, sinh ngày 20/6/2013 và Vũ Thị Thanh L, sinh ngày 22/10/2016. Ly hôn, chị Tr đề nghị giao 02 con cho anh T nuôi dưỡng đến khi hai con trưởng thành. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Tr xin tự giải quyết với anh Tuấn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Văn T đã có bản tự khai. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đại diện gia đình và đại diện chính quyền địa phương đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh T xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc H, huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng vào ngày 17 tháng 6 năm 2013. Quá trình chung sống hai vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị Trang hiện đang làm việc tại Nhật Bản còn anh T ở Việt Nam. Khi chị Tr về Việt Nam thì cũng không ở cùng anh Tuấn mà ở nhà mẹ đẻ chị Tr tại thôn Kỳ V, xã Bắc H, huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng. Nay chị Tr làm đơn xin ly hôn với anh T, anh T không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị Tr. Gia đình anh T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Tr và anh T có 02 con chung là Vũ Thị Gia L, sinh ngày 20/6/2013 và Vũ Thị Thanh L, sinh ngày 22/10/2016. Hiện các con chung đang sống với anh T và bố mẹ đẻ anh T. Trong trường hợp ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành. Bản thân cháu L có nguyện vọng ở với bố. Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của chị Tr và anh Tuấn không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị Huyền Tr và anh Vũ Văn T.

Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Gia L, sinh ngày 20/6/2013 và Vũ Thị Thanh L, sinh ngày 22/10/2016 cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Tr và anh T không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về tài sản chung: Chị Tr và anh T không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thì chị Trịnh Thị Huyền Tr hiện sinh sống và làm việc tại Nhật Bản còn anh Vũ Văn T cư trú tại thôn Kỳ Vân, xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn và bị đơn có đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa chị Trịnh Thị Huyền Tr và anh Vũ Văn T đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của chị Trang, anh Tuấn cũng như việc thu thập chứng cứ của Tòa án, HĐXX xác định vợ chồng xảy mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trang là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Trang và anh Tuấn có 02 con chung là Vũ Thị Gia L, sinh ngày 20/6/2013 và Vũ Thị Thanh Lam, sinh ngày 22/10/2016. Hiện các con chung đang sống với anh Tuấn khi chị Trang đi nước ngoài và nguyện vọng của cháu Linh muốn được ở với bố. Anh Tuấn và chị Trang đều thống nhất đề nghị giao con chung Vũ Thị Gia L và Vũ Thị Thanh L cho anh Tuấn nuôi dưỡng, chăm sóc. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Vũ Thị Gia L và Vũ Thị Thanh L cho anh Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Trang và anh Tuấn không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Chị Trịnh Thị Huyền Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị Huyền Tr và anh Vũ Văn T.

Về con chung: Vợ chồng anh Tuấn, chị Trang có hai con chung là Vũ Thị Gia L, sinh ngày 20/6/2013 và Vũ Thị Thanh Lam, sinh ngày 22/10/2016. Giao con chung Vũ Thị Gia L, sinh ngày 20/6/2013 và Vũ Thị Thanh Lam, sinh ngày 22/10/2016 cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trịnh Thị Huyền Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị Trang đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006616 ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo:

Chị Trịnh Thị Huyền Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- UBND xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng , HP (GCNKH ngày 17/6/2013);
- Cục THA dân sự TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Phích